TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 21 tháng 08 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị T.T.Đ, sinh năm: 1992

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7B, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm L.H, xã N.M, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh C.V.C, sinh năm: 1990

Trú tại: Xóm 7B, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị T.T.Đ, sinh năm: 1992

Anh C.V.C, sinh năm: 1990

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị T.T.Đ và anh C.V.C thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Chị T.T.Đ và anh C.V.C thoả thuận có 01 con chung tên là C.P.S, sinh ngày 01/2/2016.

Giao cho chị T.T.Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là C.P.S cho đến khi con chung trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.V.C.

Anh C.V.C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị T.T.Đ và anh C.V.C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Chị T.T.Đ thoả thuận chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST (đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.H), hoàn trả lại cho chị T.T.Đ số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000648 ngày 31 tháng 07 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã T.H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã T.H;
- UBND xã N.T (để ghi vào sổ hộ tịch giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 31/7/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Huy Nhật